| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 12 – ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc** |

Bản án số: 06/2026/HS-ST
Ngày: 02/02/2026

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – ĐỒNG NAI.**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Huệ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lương Thị Đằm

2. Nguyễn Thị Thu Hương.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trần Thế Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Đỗ Duy Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 27/2025/HSST ngày 16 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Đức D**, sinh ngày 07/12/1973, tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi thường trú: Thôn V, xã B, tỉnh Đồng Nai.

Số CCCD số: 070073004203; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị H1 (chết). Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 06 anh em ruột. Vợ: Trần Thị Mỹ P (đã ly hôn), bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án: Ngày 05/7/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đã chấp hành xong hình phạt ngày 30/9/2022 và đóng án phí; chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04 tháng 9 năm 2025 tại Phân trại tạm giam khu vực B cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 31/8/2025, Lê Đức D đến khu vực gần bến xe T thuộc xã B, tỉnh Đồng Nai gặp đối tượng tên T (không rõ nhân thân, lý lịch) xin 01 gói nylon màu đen chứa ma túy đá và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Sau đó, D đem số ma túy về nhà tại thôn V, xã B D lấy một phần ma túy ra để sử dụng. Khi sử dụng xong, bộ dụng cụ bị rơi xuống đất và bị vỡ nên D mang ra đường vứt bỏ; số ma túy còn lại D cất giấu trong bao thuốc lá hiệu HB để sử dụng dần.

Đến khoảng 23 giờ ngày 03/9/2025, khi D đang đi bộ trên Quốc lộ A, thuộc thôn Đ, xã B, tổ công tác Công an xã B tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi áo trước ngực của D có 01 gói nylon màu đen hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá. Công an xã B đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong tang vật.

Tại Kết luận giám định số 2021/KL-KTHS ngày 09/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Tinh thể màu trắng, ký hiệu M bên trong 01 gói nylon hàn kín được niêm phong là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1098 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 13/CTr –VKS ngày 15/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai truy tố bị cáo Lê Đức D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên nội dung bản trạng đã truy tố bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Đức D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt đề nghị:

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s 1, Khoản 2 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lê Đức D từ 03 năm 6 tháng đến 04 năm tù.

Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định 01 phong bì ký hiệu 2021 của Phòng K Công an tỉnh Đ.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Đức D khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố; không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về hòa nhập cộng đồng thành người có ích cho gia đình và xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tra Công an tỉnh Đ, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tụng sự và các văn bản hướng dẫn thi hành.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố; nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám xét, luận giám định**;** phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Khoảng 23 giờ ngày 03/9/2025 bị cáo Lê Đức D bị Công an xã B đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ trong túi áo ngực của bị cáo 01 gói nylon màu đen hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá nên niêm phong tang vật ký hiệu M để điều tra theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định số: 2021/KL - KTHS ngày 09/9/2025 của Công an tỉnh Đ kết luận: Tinh thể màu trắng ký hiệu M bên trong 01 gói nylon màu đen hàn kín được niêm hong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,1098 gam.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai truy tố bị cáo Lê Đức D về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi phạm tội bị cáo có có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, nhưng do nghiện ma túy và xem thường pháp luật nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã gây ra.

Ngày 05/7/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", mặc dù đã chấp hành xong hình phạt ngày 30/9/2022 nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới thể hiện xem thường pháp luật nên cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng qui định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s 1 Điều 51 Bộ luật sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Vật chứng vụ án: Số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì ký hiệu 2021 của Phòng K Công an tỉnh Đ là dược liệu nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với người người đàn ông có tên T có hành vi đưa ma túy cho D nhưng quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lý lịch; không có tài liệu chứng cứ khác; quan điều tra không đề nghị, Viện kiểm sát không đề cập nên không có cơ sở xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quan điểm xử lý vụ án của diện Viện sát tham gia phiên tòa là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Về trách nhiệm hình sự:** Tuyên bố bị cáo Lê Đức D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đức D 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2025.

**2. Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong "ký hiệu 2021" của Phòng K Công an tỉnh B. (theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 26/05-KV 12 ngày 30/12/2025 giữa Cơ quan điều tra PC 04 – Công an tỉnh Đ với Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai).

**3. Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Đức D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/02/2026).

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 12- Đồng Nai;
- THADS dân sự Đồng Nai;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hs.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Huệ**